TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2025/DS-ST
Ngày: 28/8/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ;
2. Ông Danh Cư.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bạch Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1, địa chỉ: số A đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 344/2025/TLST-DS ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-DS ngày 07/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2025/QĐST-DS ngày 01/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T (Việt Nam)

Địa chỉ: Số I đường P, phường B, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Công ty L, địa chỉ: P, Tầng D, tòa nhà S đường T, phường T, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh có đại diện hợp pháp là bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000, chức danh: Nhân viên pháp lý. Là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền ngày 17/4/2025. (xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Bành Gia C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số A đường P, Phường A, Quận H (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Công ty T (Việt Nam) (sau đây viết tắt là Công ty) có bà Lâm Thị Thùy D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/8/2022, Công ty ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3506956 ngày 13/8/2022 về việc cấp tín dụng cho ông Bành Gia C với khoản vay trị

giá 31.980.000đồng (bao gồm 30.000.000đồng giải ngân qua số tài khoản cá nhân của ông C theo số tài khoản là 0103113*** mở tại Ngân hàng TMCP Đ và 1.980.000đồng tiền bảo hiểm khoản vay). Quy trình về lãi suất như sau:

- Mức lãi suất trong hạn là 44%/năm (một năm là 365 ngày);

- Lãi suất quá hạn = 150% x Lãi suất trong hạn% x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn/365 ngày;

- Lãi chậm trả = 10% x Số tiền lãi trong hạn chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn/365 ngày.

Sau khi ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy trình trong Hợp đồng tín dụng cho ông C. Theo Hợp đồng tín dụng, ông C có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 15/9/2022 đến ngày 15/8/2025.

Sau khi giải ngân, ông C đã thanh toán 9.765.000đồng (theo báo cáo lịch sử thanh toán). Tuy nhiên, từ ngày 15/02/2023, ông C đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty đã giải ngân. Do đó, kể từ ngày 15/3/2023 (kỳ thanh toán thứ 7), Công ty bắt đầu tính nợ quá hạn đối với từng kỳ thanh toán mà ông C vi phạm.

Công ty đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị ông C thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông C vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty.

Do đó, Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc ông C thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tính từ ngày 15/3/2023 đến ngày 28/8/2025 là 69.870.291 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 28.987.647đồng;

- Tiền lãi trong hạn: 17.996.493đồng;

- Tiền lãi quá hạn: 19.905.701đồng;

- Tiền lãi chậm trả: 2.980.450đồng.

Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 29/8/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Công ty chỉ biết ông C cư trú tại địa chỉ: Số A đường P, Phường A, Quận H (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty không yêu cầu Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và đề nghị Tòa án niêm yết cho ông C theo quy định của pháp luật.

Ông C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/8/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Công ty yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vì ông C không có thiện chí có mặt để giải quyết vụ án.

Bị đơn là ông Bành Gia C được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và giấy triệu tập đương sự đến Tòa án làm việc nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là Ngân hàng có người đại diện hợp pháp là bà Lâm Thị Thùy D vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn là ông Bành Gia C được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Công ty yêu cầu bị đơn là ông Bành Gia C có địa chỉ tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, phải trả một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Nguyên đơn là Công ty có đại diện hợp pháp là bà Lâm Thị Thùy D vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bị đơn là ông Bành Gia C được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bị đơn là ông Bành Gia C đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Như vậy, ông C

đã tự từ bỏ việc thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2.1] Về hình thức của hợp đồng:

Ông Bành Gia C có ký với Công ty Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3506956 ngày 13/8/2022. Thực hiện hợp đồng, ngày 18/8/2022, Công ty đã giải ngân cho ông C số tiền 30.000.000đồng bằng phương thức chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của ông C mở tại Ngân hàng D1 (D2) theo số tài khoản: 0103113*** theo Phiếu báo nợ Ngân hàng TMCP K và nộp 1.980.000đồng tiền bảo hiểm khoản vay theo Giấy chứng nhận bảo hiểm ngày 19/8/2022. Việc ký kết là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng và phù hợp với nội dung quy định tại Điều 91, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ một số điều theo Luật số 17/2017/QH14. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy Hợp đồng có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán nợ:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, các tài liệu có trong hồ sơ như: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3506956 ngày 13/8/2022, Phiếu báo nợ của Ngân hàng TMCP K, Giấy chứng nhận bảo hiểm ngày 19/8/2022, Báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng, Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng, đủ cơ sở xác định ông C còn nợ Công ty tính đến ngày 28/8/2025 là 69.870.291 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 28.987.647đồng;
- Tiền lãi trong hạn: 17.996.493đồng;
- Tiền lãi quá hạn: 19.905.701đồng;
- Tiền lãi chậm trả: 2.980.450đồng.

Căn cứ vào Điều 8 của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3506956 ngày 13/8/2022, ông C có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, tiền lãi và các nghĩa vụ tài chính khác đầy đủ và đúng hạn. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/8/2025 số tiền là 69.870.291đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu kể từ ngày 29/8/2025, ông C còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi, phí trên số nợ chưa thanh thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Yêu cầu này của Công ty là phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Về án phí:

Do bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nên bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả. H lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 90 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty T (Việt Nam).

Buộc ông Bành Gia C thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) số tiền là 69.870.291đồng (sáu mươi chín triệu tám trăm bảy mươi ngàn hai trăm chín mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc là 28.987.647đồng (hai mươi tám triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng), tiền lãi trong hạn là 17.996.493đồng (mười bảy triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn bốn trăm chín mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn là 19.905.701đồng (mười chín triệu chín trăm lẻ năm ngàn bảy trăm lẻ một đồng) và tiền lãi chậm trả là 2.980.450đồng (hai triệu chín trăm tám mươi ngàn bốn trăm năm mươi đồng) theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3506956 ngày 13/8/2022.

Kể từ ngày 29/8/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ, ông Bành Gia C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3506956 ngày 13/8/2022.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bành Gia C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.493.515đồng (ba triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn năm trăm mười lăm đồng).

Công ty T (Việt Nam) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.295.698đồng (một triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm chín mươi tám đồng) theo Biên lai số 0068660 ngày 09/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty T (Việt Nam) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Bành Gia C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Yến